

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY
ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

Số: ~~2070~~/ĐS-KHKD

V.v phê duyệt Kế hoạch sản xuất
kinh doanh năm 2016 của Tổng
công ty Đường sắt Việt Nam

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ban hành kèm theo nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1512/QĐ-BGTVT ngày 24/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt đề án Tái cơ cấu vận tải đường sắt đến năm 2020; Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A,B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 01-16/NQ-HĐTV ngày 04/01/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Tổng công ty Đường sắt VN xây dựng Kế hoạch phát triển và sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (có bản Kế hoạch chi tiết gửi kèm) gồm những nội dung chính như sau:

I. Phần thứ nhất: Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển và sản xuất kinh doanh năm 2015.

1. Kết quả thực hiện .

1.1. Toàn Tổng công ty hợp nhất:

- Giá trị tổng sản lượng: 9.256,3 tỷ đồng (Hợp nhất: 7.987,6 tỷ đồng; Các

Công ty liên kết có vốn góp của Tổng công ty >35%: 1.268,7 tỷ đồng)

- Doanh thu: 9.262,6 tỷ đồng (Hợp nhất: 7.926,4 tỷ đồng; Các Công ty liên kết có vốn góp của Tổng công ty >35%: 1.336,2 tỷ đồng);

- Tổng số lao động là 29.091 người bằng 88,6% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân toàn Tổng công ty dự kiến đạt 7,247 triệu đồng/người/tháng đạt 103,01% so với cùng kỳ.

1.2. Công ty Mẹ

- Doanh thu là 2.804,8 tỷ đồng trong đó:

+ Dịch vụ điều hành GTVT: 2.49,8 tỷ đồng;

+ Doanh thu khác: 307 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 111,5 tỷ đồng vượt so với chỉ tiêu Bộ GTVT giao là 61 tỷ đồng.

2. Đánh giá kết quả thực hiện: *Chi tiết tại bản kế hoạch gửi kèm*

II. Phần thứ hai: Mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

1. Mục tiêu: Thực hiện mục tiêu chung của giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết Đại hội Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XI là :

“Năng động, sáng tạo để huy động mọi nguồn lực phát triển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có sức cạnh tranh cao, kinh doanh hiệu quả; chủ động, tích cực thực hiện chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050”

2. Những chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2016:

Theo Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, chỉ tiêu tăng trưởng bình quân năm giai đoạn 2016-2020 là 8%.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm vừa qua cho thấy các hoạt động về sửa chữa, bảo trì KCHT và sản xuất công nghiệp giữ ổn định nhưng hoạt động điều hành GTVT đường sắt của Công ty Mẹ và sản xuất kinh doanh của các Công ty CP vận tải bị ảnh hưởng rất lớn do sự cố sập cầu Ghềnh cuối tháng 3 gây ra. Tính chung toàn Tổng công ty sản lượng và doanh thu đạt hơn 80% (sản lượng đạt 88,1%, doanh thu đạt 86,9% so với cùng kỳ năm 2015):

- Công ty Mẹ: Doanh thu đạt 79,2% so với cùng kỳ năm 2015.

- Về vận tải:

+ Sản lượng đạt 76,8% so với cùng kỳ năm 2015.

+ Doanh thu đạt 77,5% so với cùng kỳ năm 2015.

Dự kiến thiệt hại do cầu Ghềnh gây ra cho cả năm 2016 là 535 tỷ đồng bao gồm: giảm 471,6 tỷ đồng doanh thu, phát sinh 61.1 tỷ đồng chi phí tại các Công ty vận tải và 2,3 tỷ đồng doanh thu, 2,2 tỷ đồng chi phí tại Chi nhánh khai thác.

Khả năng phục hồi sản xuất vận tải trong năm 2016 để đạt mục tiêu tăng trưởng 8% sản lượng và doanh thu là không thực hiện được, vì vậy sau khi tổng hợp những tổn thất của sự cố cầu Ghềnh, Tổng công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 như sau:

2.1. Toàn Tổng công ty:

Phấn đấu tăng trưởng về sản lượng, doanh thu đạt 100% so với cùng kỳ năm 2015 và đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bằng với năm 2015; hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước. Cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng.

A. Tổng doanh thu hợp nhất		7.901.400
Trong đó:	- Doanh thu kinh doanh KCHT, dịch vụ hỗ trợ và thu khác của Công ty Mẹ	430.900
	- Doanh thu các Công ty CP chi phối	7.470.500
B. Tổng lợi nhuận trước thuế		185.000
- Trong đó: Công ty Mẹ		111.500
C. Tổng số nộp ngân sách nhà nước (Chưa tính các loại thuế phải nộp)		525.000
D. Tổng chi Ngân sách Nhà nước - Chi sự nghiệp kinh tế (Sửa chữa, quản lý, bảo trì KCHT đường sắt)		2.360.000

2.2. Công ty Mẹ

- Doanh thu đạt 93% so với cùng kỳ năm 2015, trong đó:

- + Dịch vụ điều hành GTVT: đạt 87,2% so với cùng kỳ năm 2015;
- + Kinh doanh KCHT: đạt 120% trở lên so với cùng kỳ năm 2015;

- Lợi nhuận trước thuế: 111,5 tỷ đồng.

Tàu đi đến đúng giờ: Phấn đấu đảm bảo tỷ lệ tàu khách đi đúng giờ đạt 99%, đến đúng giờ 80% trở lên (tàu Thống Nhất 85%).

2.3. Các Công ty CP chi phối

2.2.1. Về vận tải:

Doanh thu vận tải đạt 92% trở lên so với cùng kỳ năm 2015; TKm tính đổi đạt 91% trở lên so với cùng kỳ năm 2015.

2.3.2. Về công nghiệp

Giá trị sản lượng và doanh thu đạt 105% trở lên so với cùng kỳ năm 2015.

2.3.3. Về Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

Giá trị sản lượng và doanh thu đạt 110% trở lên so với cùng kỳ năm 2015.

2.4. Về An toàn GTĐS: Phân đầu giảm ít nhất 5% sự cố, tai nạn GTĐS so với cùng kỳ năm 2015 ở cả ba tiêu chí: số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương, giảm 10% sự cố chạy tàu. Giữ vững an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự trong địa bàn đường sắt. Giảm thiểu số vụ cháy nổ, số vụ tai nạn lao động.

3. Giải pháp thực hiện: *Chi tiết tại bản kế hoạch gửi kèm*

4. Kế hoạch đầu tư phát triển:

a. Vốn từ Ngân sách Nhà nước:

Mục tiêu của Kế hoạch phân bổ vốn năm 2016 là tập trung thanh toán nợ đọng XDCCB, bố trí vốn cho dự án Dự án Khôi phục Cầu Long Biên - Giai đoạn 1 để hoàn thành theo tiến độ của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết toán các dự án hoàn thành theo Kế hoạch được giao. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 của Tổng công ty là 308,3 tỷ đồng. Vốn Trái phiếu Chính phủ dự kiến bố trí 5 tỷ cho dự án K1, K2 để quyết toán hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

Về chuẩn bị đầu tư, sau khi các Bộ Tài chính, Kế hoạch & đầu tư, GTVT thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2016 - 2020 tổ chức lập dự án. Tập trung chủ yếu vào các dự án như: Cải tạo nâng cấp đường sắt Hà Nội - Vinh, Sài Gòn - Nha Trang ; cải tạo gia cố hầm yếu trên tuyến đường sắt Thống nhất. Tiếp tục triển khai các dự án theo quyết định 994/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời đề xuất bố trí vốn Trái phiếu Chính phủ cho giai đoạn 2 dự án K1, K2 để hoàn thành tổng thể dự án phát huy hiệu quả đầu tư.

Cân đối nguồn vốn đầu tư để lắp đặt hệ thống cản chắn tự động tại 300 đường ngang.

b. Vốn của Tổng công ty

- **Vốn đầu tư của Công ty Mẹ:** 1.200 tỷ đồng

+ Dự án đầu tư 50 đầu máy giai đoạn 2016-2018 (Vốn khấu hao TSCĐ, Quỹ đầu tư của doanh nghiệp, Nguồn vốn thu từ việc cổ phần hóa tại các doanh nghiệp của Tổng công ty, vay thương mại ...).

- **Vốn đầu tư của các Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty:** 1.975 tỷ đồng với danh mục đầu tư như sau:

+ Dự án đầu tư 04 ram tàu vận chuyển hành khách trên tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang, Hà Nội - Vinh.

+ Đầu tư đóng mới 300 toa xe M chở container khổ 1.000mm.

+ Thay thế dần các toa xe lạc hậu kỹ thuật, tốc độ chạy tàu chậm.

c. Vốn xã hội hóa: 1.241,960 tỷ đồng

- Hoàn thành các dự án xã hội hóa theo hình thức đặc thù cho thuê kết cấu hạ tầng có điều kiện đáp ứng tiến độ đề ra:

+ Bãi hàng ga Yên Viên Nam.

- + Bãi hàng ga Đông Anh.
 - + Bãi hàng đường 15-16 và hệ thống kho ga Yên Viên.
 - + Bãi hàng ga Đồng Đăng, An Bình - Sóng Thần.
- Khởi động các dự án xây dựng đường xếp dỡ và bãi hàng trên hệ thống được sắt quốc gia.
 - Tiếp tục tập trung mời xã hội hóa các ga lớn như: Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn...
 - Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam triển khai thực hiện Đề án “Huy động vốn xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt” theo quyết định số 4907/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. Chú trọng hình thức đầu tư hợp tác công - tư (PPP). Lựa chọn các dự án ưu tiên nhằm tạo bước đột phá về huy động nguồn vốn đầu tư vào kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt. Trước mắt kêu gọi đầu tư vào các cảng ICD, thiết bị xếp dỡ và kho, bãi hàng.

II. Phần thứ ba: Đề xuất, kiến nghị

1. Về việc đồng nhất tải trọng trên toàn mạng đường sắt

Hiện nay tuyến đường sắt Bắc – Nam đến Đà Nẵng có tải trọng cầu đường 4,2 T/m, riêng đoạn tuyến từ Đà Nẵng đến Sài Gòn vẫn là 3,6 T/m. Để nâng tải trọng đoạn tuyến Đà Nẵng – Sài Gòn lên 4,2 T/m. Tổng công ty ĐSVN đề nghị Bộ GTVT bố trí đủ vốn để thi công 44 cầu yếu còn lại trong dự án cải tạo, nâng cấp các cầu yếu trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh. Trong đó có 8 cầu đã lựa chọn được nhà thầu thi công xây dựng, 36 cầu đã có kế hoạch đầu thầu. Tiếp tục bố trí vốn để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 32 cầu trong các năm tiếp theo.

2. Về thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty

Công tác cổ phần hóa: Đề nghị Bộ cho phép chuyển đổi nhà làm việc, lưu trú các cung đường, cung cầu trên các tuyến đường sắt Quốc gia...là tài sản hạ tầng sử dụng chung không đưa vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, hiện đang thuộc loại tài sản cố định không liên quan trực tiếp đến chạy tàu do doanh nghiệp làm chủ sở hữu, sang loại tài sản cố định liên quan trực tiếp đến chạy tàu do Nhà nước là chủ sở hữu.

3. Về việc bổ sung vốn Điều lệ của Tổng công ty

Tổng công ty ĐSVN đã có tờ trình số 227/TTr- ĐS ngày 28/01/2016 trình Bộ GTVT về việc điều chỉnh, bổ sung mức vốn Điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2016-2018 thêm 392 tỷ đồng (vốn Điều lệ sau điều chỉnh là 2.660 tỷ đồng) từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ Hỗ trợ SX & PT DN của Tổng công ty. Mục đích nhằm nâng cao năng lực SXKD của Tổng công ty thông qua dự án đầu tư 100 đầu máy giai đoạn 2016-2020. Tại Quyết định số 1423/QĐ - ĐS ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty

Đường sắt Việt Nam, Bộ GTVT đã phê duyệt; đề nghị Bộ GTVT hỗ trợ Tổng công ty triển khai các thủ tục theo quy định để được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính thức.

4. *Đề nghị Bộ GTVT và Bộ Công thương chấp thuận đưa các sản phẩm đầu máy, toa xe (khách và hàng) chế tạo trong nước vào Chương trình cơ khí trọng điểm giai đoạn 2015-2020.*

5. *Về nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020*

Nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 Nhà nước bố trí cho ngành Đường sắt là 2.350 tỷ ; nguồn vốn này chỉ đủ bố trí trả nợ khối lượng nợ đọng XDCB (660 tỷ đồng), hoàn vốn ứng kế hoạch các năm trước (673 tỷ đồng), và 02 dự án chuyên tiếp (989 tỷ). Do vậy KCHT ĐS chưa thể có bước chuyển biến đột phá sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của toàn Tổng công ty; những dự án chiến lược như đầu tư đường sắt tốc độ cao do không được đưa vào danh mục bố trí nguồn chuẩn bị đầu tư nên cũng không thể triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công. Tổng công ty ĐSVN đề nghị Bộ GTVT quan tâm đầu tư phát triển KCHT ĐS để vận tải đường sắt có thể đạt tỷ lệ tăng trưởng và thị phần theo chỉ tiêu đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ- TTg ngày 10/02/2015.

6. *Về một số nội dung liên quan đến khắc phục sự cố cầu Ghềnh:*

Đề nghị cho phép Tổng công ty thanh toán kinh phí mua đất mở đường tại phía Bắc ga Trảng Bom hạch toán vào chi phí giải phóng mặt bằng trong gói hỗ trợ khẩn cấp của Chính phủ khắc phục sự cố cầu Ghềnh.

7. *Về hỗ trợ của nhà nước đối với vận tải đường sắt thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội*

Hiện nay Tổng công ty đang phải duy trì tổ chức chạy tàu trên nhiều tuyến phục vụ an sinh xã hội như Long Biên - Quán Triều, Yên Viên - Hạ Long - Cái Lân, Mai pha - Na dương, Hà Nội - Lạng Sơn; kinh doanh trên các tuyến này có hiệu quả quá thấp, thu không đủ bù chi. Tuy nhiên theo quy định tại Thông tư 14/2016/TT- BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn cơ chế tài chính khi các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cân đối cung cầu cho nền kinh tế” thì doanh nghiệp phải lấy lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chung của doanh nghiệp để bù trừ vào phần kinh doanh lỗ của các tuyến này, nhà nước không hỗ trợ; bởi vậy Tổng công ty ĐSVN rất khó khăn duy trì hoạt động vận tải đường sắt trên các tuyến khó khăn. Đề nghị Bộ GTVT kiến nghị nhà nước có chính sách hỗ trợ, để Tổng công ty và các công ty cổ phần vận tải đường sắt có thể phục vụ vận tải trên các tuyến khó khăn.

8. *Về việc khai thác quỹ đất tại 107 Trần Hưng Đạo Hà Nội và 136 Hàm Nghi - Thành phố Hồ Chí Minh*

Tổng công ty kiến nghị đề xuất được Bộ GTVT cho phép thực hiện phương án khai thác quỹ đất liên quan đến phục vụ hoạt động sản xuất kinh

doanh của Tổng công ty tại 2 khu vực nói trên như sau:

- Tổng công ty ĐSVN mời hợp tác đầu tư xây dựng, khai thác khu đất. Tổng công ty hợp tác bằng giá trị thương mại quyền sử dụng đất; đảm bảo đúng theo quy định không góp vốn trực tiếp bằng tiền hoặc tài sản giá trị khác.

- Phần diện tích được nhận lại trong quá trình hợp tác, Tổng công ty bố trí trụ sở làm việc, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị của Tổng công ty tại các khu vực này.

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kính trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của TCT Đường sắt Việt Nam.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Lưu : VT, KHKD.



Trần Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

Sản xuất kinh doanh năm 2016
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2015

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

1. Chỉ tiêu thực hiện về sản xuất kinh doanh:

1.1. Toàn Tổng công ty :

- Giá trị tổng sản lượng: 9.256,3 tỷ đồng (Hợp nhất: 7.987,6 tỷ đồng; Các Công ty liên kết có vốn góp của Tổng công ty >35%: 1.268,7 tỷ đồng)

- Doanh thu: 9.262,6 tỷ đồng (Hợp nhất: 7.926,4 tỷ đồng; Các Công ty liên kết có vốn góp của Tổng công ty >35%: 1.336,2 tỷ đồng);

- Tổng số lao động là 29.091 người bằng 88,6% so với cùng kỳ. Cơ bản đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân toàn Tổng công ty dự kiến đạt 7,247 triệu đồng/người/tháng đạt 103,01% so với cùng kỳ.

1.2. Công ty Mẹ

- Doanh thu là 2.804,6 tỷ đồng trong đó:

+ Dịch vụ điều hành GTVT: 2.497,8 tỷ đồng;

+ Doanh thu khác: 307 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: 111,5 tỷ đồng vượt so với chỉ tiêu Bộ GTVT giao là 61 tỷ đồng.

1.3. Về Vận tải : *(không bao gồm dịch vụ hỗ trợ)*

Sản lượng: T.km tính đổi đạt 8.333,3 triệu TKm, bằng 97,3% so với cùng kỳ không đạt kế hoạch đề ra là tăng 7% trở lên.

Doanh thu: đạt 4.590,4 tỷ đồng, bằng 95,7% so với cùng kỳ và không đạt kế hoạch đề ra là tăng 10% trở lên.

1.4. Về khối quản lý, bảo trì KCHT

Giá trị sản lượng đạt 2.190,5 tỷ đồng, bằng 97,2%; Doanh thu đạt 2.316,2 tỷ đồng bằng 95,8%.

1.5. Về khối sản xuất công nghiệp và sửa chữa vận dụng đầu máy toa xe

Giá trị tổng sản lượng đạt 345,6 tỷ đồng, bằng 103,3%; Doanh thu đạt

158,7 tỷ đồng, bằng 106,1%.

1.6. Về Các công ty cổ phần dịch vụ và xây lắp

+ Các Công ty CP dịch vụ: Giá trị tổng sản lượng và doanh thu đạt 336,3 tỷ đồng, bằng 32,48%;

+ Các Công ty CP xây lắp: Giá trị tổng sản lượng đạt 930.5 tỷ đồng, bằng 64,5% và doanh thu đạt 998,0 tỷ đồng bằng 64,1%;

2. An toàn, bảo vệ - an ninh - quốc phòng và tàu đi đến đúng giờ

2.1. An toàn giao thông vận tải đường sắt:

Về cuối năm số vụ tai nạn GTĐS đã giảm nhiều nhưng nhìn chung cả năm diễn biến phức tạp tăng trên cả ba tiêu chí so với cùng kỳ làm ảnh hưởng đến công tác vận tải và làm thiệt hại về kết cấu hạ tầng đường sắt: đã xảy ra 487 vụ tai nạn GTĐS, tăng 99 vụ (tăng 25,5%). Tai nạn do chủ quan 33 vụ, tăng 08 vụ (tăng 32%), tai nạn do khách quan 454 vụ, tăng 92 vụ (tăng 25,4%) trong đó, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng (do khách quan) 01 vụ, giảm 01 vụ; tai nạn rất nghiêm trọng (do khách quan) 13 vụ, tăng 10 vụ.

2.2. Bảo vệ -An ninh - Quốc phòng:

Công tác quốc phòng an ninh trong năm 2015 đảm bảo tốt về an ninh trật tự; công tác quốc phòng, quân sự toàn ngành được thực hiện đúng với kế hoạch. Đã phối hợp phát hiện và ngăn chặn kịp thời nhiều vụ vi phạm, bàn giao cơ quan chức năng xử lý nên đã có tác dụng giáo dục, răn đe góp phần làm giảm một số vụ vi phạm như: buôn lậu, vận chuyển hàng cấm; trộm cắp hàng hoá, đặc biệt là hiện tượng ném đất, đá, chất bẩn lên tàu giảm 259 vụ, 269 cửa kính.

2.3. Tàu khách đi, đến đúng giờ:

- Tỷ lệ tàu khách Thống Nhất đi đúng giờ đạt 99,0% tăng 0,2% và đến đúng giờ đạt 79,4% tăng 36,9%;

- Tỷ lệ tàu khu đoạn đi đúng giờ đạt 98,3% tăng 3,2%, đến đúng giờ đạt 87,3% tăng 26,3%..

3. Về đầu tư phát triển

3.1. Vốn từ Ngân sách Nhà nước

a. Kế hoạch vốn: Tổng số vốn Ngân sách Nhà nước cấp cho Tổng công ty tính đến thời điểm hiện nay gồm:

- Vốn đầu tư phát triển là 398,0 tỷ đồng gồm:

+ Vốn cho các dự án trong nước: 212,3 tỷ đồng;

+ Vốn Trái phiếu Chính phủ: 175 tỷ đồng.

+ Vốn cho Chuẩn bị đầu tư : 10.7 tỷ đồng

- Vốn Sự nghiệp kinh tế cho quản lý bảo trì KCHT ĐS là 1.973,1 tỷ đồng.

b. Kết quả thực hiện và giải ngân

Tuy nguồn vốn cho triển khai các dự án trong năm rất hạn hẹp nhưng Tổng công ty ĐSVN đã tập trung vốn Khởi công mới Dự án Gia cố đảm bảo an toàn cầu Long Biên phục vụ vận tải đến năm 2020. Thanh toán kinh phí nợ đọng

XDCB 02 công trình: Xây mới 3 cầu Đồng Nai, Tam bạc, Thị Cầu và Lập lại trật tự an toàn giao thông theo Quyết định 1856 giai đoạn 2 Tiểu dự án 1. Bố trí đủ vốn cho công tác quyết toán dự án hoàn thành theo Kế hoạch được Bộ GTVT giao. Tập trung vốn TPCP để hoàn thành giai đoạn 1 dự án K1,K2. Công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án đang theo đúng tiến độ.

Công tác giải ngân các dự án đã đáp ứng được nhu cầu và tiến độ của các dự án, đặc biệt trong khi nguồn vốn NSNN cấp còn rất hạn hẹp, việc kịp thời giải ngân đã giải quyết các khó khăn cho các Nhà thầu xây lắp, và các địa phương còn nợ kinh phí GPMB.

Năm 2015 là năm đầu tiên thực hiện theo Luật Đầu tư công, Tổng công ty đã hoàn thành công tác lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 trình Chính Phủ và các Bộ ngành phê duyệt. Đồng thời hoàn thành công tác lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để chuẩn bị cho các dự án thực hiện trong Kế hoạch 5 năm tới.

3.2. Vốn xã hội hóa :

Các dự án xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng đã có nhiều chuyển biến tích cực tạo khởi đầu mới trong việc nâng cấp kết cấu hạ tầng ĐS phục vụ cho vận tải. Trong năm 2015 Tổng Công ty đã triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án xã hội hóa theo hình thức cho thuê kết cấu hạ tầng có điều kiện bãi hàng tại các ga Yên Viên, Đông Anh, Sóng Thần.

4. Về Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng

Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2015. Được xác định là năm của kết cấu hạ tầng đường sắt nên mặc dù các nguồn vốn cho đầu tư và sửa chữa bảo trì KCHT rất hạn chế so với nhu cầu tối thiểu nhưng trong năm 2015 Tổng công ty đã cân đối sử dụng hiệu quả. Với sự quyết liệt trong chỉ đạo nên đã hoàn thành việc giải quyết một số nút thắt của vận tải như:

+ Các công trình thuộc dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai và sửa chữa cải tạo 14 cầu yếu trên khu đoạn Yên Bái - Lào Cai để khai thác đầu máy công suất lớn, rút ngắn thời gian chạy tàu kỹ thuật được 40 phút.

+ Các công trình giải quyết các nút thắt vận tải: Sửa chữa 03 ga Cà Ná, Sông Mao và Trảng Bom; sửa chữa kéo dài đường ga các ga Sóng Thần, Nha Trang để đủ chiều dài xếp xe, tăng năng lực xếp dỡ.

+ Rà soát lại Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng các tuyến đường để rút ngắn thời gian chạy tàu kỹ thuật và nâng cao tải trọng trên các tuyến, khu đoạn, cụ thể: Tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh (giảm 12 phút), tuyến Hà Nội - Đồng Đăng (giảm 18 phút), tuyến Đông Anh - Quán Triều (giảm 4 phút).

+ Kiểm tra, rà soát các cầu yếu trên đoạn Đà Nẵng - Sài Gòn, tổ chức kiểm toán, kiểm định, xây dựng phương án khắc phục để nâng tải trọng đoàn toa từ 3,6 T/m lên 4,2 T/m.

Các công trình sửa chữa, cải tạo và xây dựng mới nhà ga, hệ thống mái che, ke ga đã được hoàn thành và đưa vào khai thác nâng cao chất lượng phục vụ hành khách tại các ga Nha Trang, Đồng Hới, Hạ Long, Ninh Bình, Lào Cai...

Ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ tự động vào công tác quản lý đường

ngang thay thế cho các đường ngang gác chắn thủ công hiện nay. Tổ chức rà soát nhân lực để bỏ từ 109 vị trí bố trí gác cầu còn 15 vị trí giảm từ 384 lao động xuống còn 62 lao động làm công tác gác cầu.

5. Về sản xuất công nghiệp và sửa chữa đầu máy toa xe

Do thay đổi quay vòng đầu máy trên các tuyến nên vận dụng đầu máy hiệu quả hơn. Đã đưa được 4 đầu máy công suất lớn, hiệu quả cao từ tuyến Hà Nội - Sài Gòn để vận dụng trên tuyến phía Tây, hạn chế được việc ghép đôi đầu máy.

Với định mức nhiên liệu mới ban hành, trong năm 2015 nhiên liệu thực tế trên 1 vạn TKm tổng trọng đã giảm 3% và chênh lệch giữa định mức và thực hiện thực tế chỉ là 0.25 lít/Vạn T.Km tổng trọng đã góp phần giảm đáng kể chi phí vận tải. Trong năm, tổng số đầu máy ra xưởng từ cấp R2 đến Rg: 198 đầu máy, hoàn thành kế hoạch sửa chữa đầu máy các cấp.

Các dự án đầu tư, nâng cấp toa xe được triển khai kịp thời nhằm không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng: hoàn thành dự án Lắp đặt thiết bị vệ sinh tự hoại trên toa xe khách; thực hiện nâng cấp các ram xe tàu khách Thống Nhất SE5/6, SE7/8; chỉ đạo các Công ty Vận tải ĐS triển khai dự án đầu tư: mua mới 04 ram tàu khách hiện đại; đóng mới 250 xe Mc chở container... Nghiên cứu, triển khai chủ trương đầu tư đầu máy mới giai đoạn 2015 - 2020.

6. Thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty

a. Xây dựng Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt

Tổng công ty đã tham gia hoàn thiện các nội dung điều chỉnh của Chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015. Đồng thời Bộ GTVT cũng đã có Quyết định số 2477/QĐ-BGTVT ngày 09/7/2015 phê duyệt Qui hoạch chi tiết hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc Nam.

Tổng công ty đã phối hợp xây dựng và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh qui hoạch tổng thể phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 24/8/2015;

b. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Giải thể chấm dứt hoạt động Ban Quản lý Dự án nhà điều hành sản xuất, văn phòng cho thuê và chung cư - 31 Láng Hạ, Hà Nội và Ban Quản lý dự án đầu tư 136 Hàm Nghi, Văn phòng đại diện Tổng công ty tại Đà Nẵng, Trung tâm Ứng phó sự cố thiên tai và Cứu nạn ĐS; sáp nhập Báo Đường sắt về Báo GTVT (theo Quyết định số 1016/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2015 của Bộ GTVT).

Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty ĐSVN trình Bộ GTVT. Đã thành lập và triển khai hoạt động của 05 Chi nhánh Đầu máy trực thuộc Tổng công ty trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng các xí nghiệp đầu máy từ các Công ty Vận tải ĐS Hà Nội, Sài Gòn.

c. Công tác thoái vốn:

Tổng Công ty đã triển khai thực hiện thoái vốn đợt 1 tại 13 công ty cổ phần, bổ sung kế hoạch thoái vốn đợt 2 tại 14 công ty cổ phần và tiếp tục đưa

vào kế hoạch thoái vốn tại 03 công ty cổ phần theo chỉ đạo của Bộ GTVT, nâng tổng số các công ty cổ phần thuộc diện thoái vốn lên 30 doanh nghiệp. Hiện tại, đã thực hiện thoái vốn tại 11 doanh nghiệp (trong đó có 7 công ty đã thoái toàn bộ vốn), tổng số tiền thu về đạt trên 192 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với mệnh giá. Hiện nay Tổng Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp tục hoàn thiện phương án bán theo lô và hoàn thiện hồ sơ thoái vốn đối với các công ty bán đấu giá công khai.

d. Công tác cổ phần hóa:

Trong năm 2015, Tổng Công ty đã tích cực chỉ đạo các Ban liên quan và 24 Công ty TNHH MTV tập trung xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung công việc liên quan đến công tác cổ phần hóa theo tiến độ.

Đến nay Tổng Công ty đã thực hiện xong việc bán CP lần đầu IPO của 24/24 Công ty và đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ nhất các Công ty, đảm bảo chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 01/01/2016.

e. Công tác tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

Tổng Công ty đã tập trung chỉ đạo các đơn vị ổn định tổ chức, sản xuất kinh doanh theo mô hình tổ chức mới; chỉ đạo công tác bàn giao tài sản, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thời gian đầu thực hiện mô hình mới... Đã phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thực hiện sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và ngày 26/8/2015 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 69/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Hoàn thành và trình Bộ GTVT Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty 5 năm giai đoạn 2016 - 2020.

Đã kịp thời ban hành phương án sản xuất kinh doanh, Quy chế kinh doanh đường sắt và triển khai đến các đơn vị thống nhất thực hiện.

Tập trung góp ý: Dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đường sắt 2005, dự thảo quyết định sửa đổi quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng chính phủ về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng đường sắt quốc gia cho phù hợp với mô hình tổ chức mới cũng như tình hình sản xuất kinh doanh thực tế.

Công tác truyền thông, xây dựng hình ảnh ngành đường sắt trong thời kỳ mới đang được đẩy mạnh như: Chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí; xây dựng hệ thống phần mềm tiện ích Railway Box; hoàn thành video quảng cáo về Đường sắt Việt Nam để phát tại các nhà ga trong toàn ngành. Thiết kế và trang cấp đồng phục mới cho CBCNV trực tiếp sản xuất, phục vụ khách hàng.

7. Điều hành GTVT và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt

Tổng công ty đã ban hành giá dịch vụ điều hành giao thông ĐS và các dịch vụ hỗ trợ; giá cho thuê kho, bãi hàng của Tổng công ty.

Phương án sản xuất kinh doanh, qui chế nội bộ đã được sửa đổi, bổ sung

theo hướng phân cấp mạnh và giao quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Chi nhánh trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Từng bước cải tiến công tác quản trị doanh nghiệp để tiết giảm chi phí, đã cung cấp cho các Doanh nghiệp vận tải giá sản phẩm dịch vụ điều hành GTVT hợp lý nhất, tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp tăng năng lực cạnh tranh.

Hoàn thành giai đoạn 2 - Dự án xây dựng Hệ thống bán vé điện tử phục vụ khách hàng mua vé tàu mọi lúc, mọi nơi, tự in vé và lên tàu, sử dụng hóa đơn điện tử do vậy đã tạo sự thuận tiện, minh bạch, chấm dứt tình trạng lộn xộn, chen lấn, phe vé tàu Tết tại các ga, được dư luận đánh giá cao.

Điều chỉnh Biểu đồ chạy tàu trên các tuyến theo nhu cầu vận tải, điều hành chạy tàu hợp lý nhằm rút ngắn hành trình chạy tàu điển hình như tuyến Hà Nội - Đồng Đăng (từ 7 giờ xuống còn 3,5 giờ); nâng tỷ lệ tàu đi đến đúng giờ ngày càng cao so với năm 2014. Tàu Thống Nhất đi đúng giờ đạt 99,0% tăng 0,2% và đến đúng giờ đạt 79,4% tăng 36,9%; Tàu khu đoạn đi đúng giờ đạt 98,3% tăng 3,2%, đến đúng giờ đạt 87,3% tăng 26,3%.

Việc tổ chức thực hiện công tác phối hợp trong điều hành GTVT, vận dụng hợp lý sức kéo, áp dụng định mức nhiên liệu mới cùng giá nhiên liệu giảm thì đã góp phần nâng cao hiệu quả trong SXKD và hạ giá thành vận tải.

Đã tổ chức ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải và kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt với các đối tác trong và ngoài ngành. Song song với công tác kinh doanh, các Chi nhánh khai thác đã chú ý đến công tác tu bổ, sửa chữa các công trình kiến trúc đáp ứng yêu cầu của các khách hàng thuê. Hiện đang hợp tác với VinMart xây dựng hệ thống cửa hàng tiện ích tại các nhà ga.

8. Về Hợp tác quốc tế và khoa học công nghệ

Tham gia, phối hợp triển khai các dự án hợp tác nước ngoài của Tổng Công ty như dự án mua máy móc bảo dưỡng đường của Áo, dự án mua 30 toa xe khách hiện đại, kêu gọi nhà đầu tư chiến lược nước ngoài vào cổ phần hóa các cơ sở công nghiệp đường sắt...

Hướng dẫn, kiểm tra công tác vận tải liên vận quốc tế, làm đầu mối thực hiện việc lập kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện vận tải liên vận quốc tế giữa ĐSVN và đường sắt các nước trong OSZD. Tổ chức đoàn tham dự Hội nghị hàng ngoại thương và Hội nghị Tổng Giám đốc OSZD. Phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến biện pháp tổ chức chạy tàu liên vận quốc tế giữa các ga Sơn Yêu - Hà Khẩu Bắc - Hà Khẩu và chạy tàu container với Cục ĐS Côn Minh, Trung Quốc. Hoàn thiện việc cập nhật sửa đổi hiệp định vận tải hàng hóa SMSG của OSZD để các đơn vị áp dụng từ 01/7/2015.

Ban hành và triển khai Kế hoạch Khoa học công nghệ năm 2015. Tổ chức bảo vệ được 13 đề tài tăng 44% so với cùng kỳ 2014. Ban hành các tiêu chuẩn nghiệm thu và thử nghiệm đánh giá đường ngang cần chắn tự động và đường ngang có người gác dùm cần chắn, dàn chắn động cơ; quy định trang bị, sử dụng và kiểm tra thiết bị đo tốc Trưởng tàu và liên lạc Trưởng tàu - Lái tàu. Rà soát, bổ sung tiêu chuẩn chuyên ngành xây dựng Công trình giao thông, danh mục hàng hóa trong nước tự sản xuất thuộc Tổng công ty ĐSVN.

Triển khai các nội dung có liên quan về công tác bảo vệ môi trường; chương trình hành động về thích ứng với biến đổi khí hậu trong hoạt động GTVTĐS, các hoạt động hướng ứng ngày môi trường thế giới 05/6. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện quy trình đảm bảo vệ sinh toa xe đáp ứng các yêu cầu môi trường. Hoàn thành và bảo vệ 01 đề tài cấp Bộ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ưu điểm

Năm 2015, Tổng công ty vừa tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả vừa tiến hành tái cơ cấu, sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty. Trong một năm, Tổng công ty đã thực hiện thành công việc cổ phần hóa 24 Công ty TNHH MTV do Tổng công ty làm chủ sở hữu đảm bảo được yêu cầu và tiến độ theo quy định của Chính phủ và Bộ GTVT.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong toàn ngành theo mô hình tổ chức mới cơ bản ổn định, đời sống người lao động được đảm bảo. Việc Tổng Công ty thành lập 17 Chi nhánh Khai thác ĐS và XN Đầu máy đã tách bạch chức năng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt với kinh doanh vận tải, đảm bảo hoạt động vận tải vận hành phù hợp với cơ chế thị trường.

Ban hành và sửa đổi các qui chế quản lý nội bộ để phù hợp với mô hình sản xuất mới như Quy chế quản lý kế hoạch của Công ty Mẹ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư, Quy chế (tạm thời) quản lý, sử dụng nguồn thu cho thuê KCHTĐS; Quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị phụ thuộc Công ty Mẹ;

Tại các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Người đại diện phần vốn Nhà nước đã biểu quyết thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2015 các nội dung, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty.

2. Một số tồn tại hạn chế

Sản lượng và doanh thu toàn Tổng công ty không đạt so với cùng kỳ và không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các Công ty cổ phần liên kết hoạt động trong điều kiện hết sức khó khăn, thiếu vốn, thiếu việc làm, ảnh hưởng đến tư tưởng người lao động.

Năm 2015 là giai đoạn giao thời của chuyển đổi cơ chế hoạt động theo mô hình tổ chức mới nên mặc dù đã đầu tư nhiều thời gian và công sức nhưng việc sửa đổi, hoàn thiện và xây dựng mới hệ thống quy chế, quy định nội bộ còn chậm so với yêu cầu thực tế.

Công tác chỉ đạo điều hành chưa thích ứng kịp thời và thực sự mềm dẻo để phù hợp với mô hình tổ chức mới. Đổi mới về tư duy và cách làm nhưng chưa thực sự năng động nên chưa theo kịp được với tốc độ đổi mới của cơ cấu tổ chức.

Tuy đã áp dụng linh hoạt chính sách khuyến mãi, giảm giá vé, giá cước nhưng nhìn chung giá thành vận tải đường sắt còn cao nên hạn chế sức cạnh tranh với các loại hình vận tải khác. Chủ trương vận chuyển từ kho đến kho và từ nhà đến nhà tại phần lớn các đơn vị vận tải chưa thực hiện được như mong đợi. Khai thác hàng hóa tại các ga khu vực có đường nhánh, kết nối cảng biển chưa hiệu quả.

Cơ sở vật chất phục vụ xếp dỡ tại các ga còn chưa đáp ứng được hết yêu cầu của khách hàng; tốc độ đưa hàng còn chậm, luồng hàng bất bình hành.

Nguồn vốn đầu tư hạn hẹp, vì vậy về cơ bản tiến độ vốn cấp không đáp ứng tiến độ các dự án được phê duyệt, gây kéo dài thời gian triển khai dự án. Đồng thời phải hoàn ứng vốn từ các năm trước nên chưa được bố trí vốn trả nợ khối lượng dự án.

Công tác quản lý hành lang an toàn GTĐS và đường ngang gặp rất nhiều khó khăn nên tỷ lệ tai nạn xảy ra ở các vị trí giao cắt đồng mức giữa đường sắt và đường bộ còn cao, chiếm tới 95% tổng số vụ tai nạn.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2016

Năm 2016 là năm khởi động hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty ĐSVN với diện mạo hoàn toàn mới sau khi thực hiện xong Đề án Tái cơ cấu ngành đường sắt. Nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ Tổng công ty nhiệm kỳ khóa XI đề ra thực sự là một thử thách đối với toàn thể CBCNV toàn ngành.

I. Đặc điểm, tình hình

1. Thuận lợi

Về định hướng, chủ trương phát triển GTVT đường sắt đã được Chính phủ và Bộ GTVT phê duyệt là cơ sở pháp lý quan trọng để Tổng công ty xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện:

+ Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển GTVT đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Quyết định số 1512/QĐ-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án Tái cơ cấu vận tải đường sắt đến năm 2020

+ Quyết định số 2477/QĐ-BGTVT ngày 09/7/2015 của Bộ GTVT phê duyệt Qui hoạch chi tiết hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc Nam.

+ Quyết định số 1423/QĐ-BGTVT ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A,B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty đã hoàn thành tạo sự ổn định về tổ chức, tâm lý cho người lao động yên tâm công tác. Các Công ty CP trong ngành và các Chi nhánh trực thuộc Tổng công ty được hoàn toàn chủ động trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

Tuy còn hạn hẹp nhưng Tổng công ty vẫn tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ Chính phủ và các Bộ ngành liên quan cho đầu tư, quản lý và bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt từ nguồn Ngân sách Nhà nước.

Để tạo mọi thuận lợi cho vận tải, trong năm 2015 vừa qua một số nút thắt về vận tải đã được giải quyết góp phần tăng năng lực vận tải cho 1 số tuyến đường sắt; đơn giá điều hành GTVT vận tải giảm hơn 10% so với năm 2015 tạo điều kiện cho các Công ty vận tải giảm giá thành tăng sức cạnh tranh.

2. Khó khăn

Mặc dù nền kinh tế nước ta trên đà phát triển, cơ cấu kinh tế tiếp tục dịch chuyển theo hướng tích cực sang phát triển các ngành dịch vụ; môi trường đầu tư và kinh doanh có xu hướng được cải thiện, hoạt động dịch vụ có cơ hội để phát triển nhưng việc tham gia vào các hiệp định thương mại tự do và những diễn biến tranh chấp lãnh thổ trên thế giới cũng có những ảnh hưởng nhất định tới nền kinh tế nước ta cũng như các ngành sản xuất trong nước trong đó có ngành đường sắt.

Các đơn vị trong ngành vừa thay đổi mô hình tổ chức cần có thời gian để ổn định hoạt động sản xuất và đưa ra phương án tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp. Từ một đơn vị vốn Nhà nước chi phối nay chuyển sang cổ phần cần sự thay đổi rất lớn từ tư duy nhà lãnh đạo đến nhận thức của mỗi CBCNV, sản xuất kinh doanh từ thụ động chuyển sang cạnh tranh theo cơ chế thị trường là một thách thức thực sự đối với các đơn vị để tạo được sức bật cho sự phát triển.

Việc hạn chế về năng lực kết cấu hạ tầng, cùng với sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt với các phương thức vận tải khác đặc biệt là hàng không giá rẻ và đường bộ cao tốc làm thị phần vận tải bằng đường sắt ngày càng bị thu hẹp.

Sự cố sập cầu Ghềnh vào cuối tháng 3 vừa qua đã để lại hậu quả nặng nề cho hoạt động của Tổng công ty, sản lượng vận tải sụt giảm sâu, phát sinh chi phí sản xuất trong thời gian khắc phục sự cố. Tác nghiệp vận tải hành khách và hàng hóa không thuận tiện nên nhiều khách hàng truyền thống chuyển sang vận chuyển bằng phương tiện khác cần nhiều thời gian để thu hút về lại với đường sắt.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016:

1. Mục tiêu: Thực hiện mục tiêu giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lần thứ XI:

“Năng động, sáng tạo để huy động mọi nguồn lực phát triển Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có sức cạnh tranh cao, kinh doanh hiệu quả; chủ động, tích cực thực hiện chiến lược phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050”

2. Nhiệm vụ kế hoạch

2.1. Huy động toàn bộ hệ thống chính trị, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể CBCNV trong ngành quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ của Tổng Công ty năm 2016.

2.2. Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn GTĐS, nhất là tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt theo nội dung đã thống nhất với 34 tỉnh, thành phố, phấn đấu giảm tai nạn GTĐS trên cả 3 tiêu chí. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, năng lực của bộ máy làm công tác an toàn GTĐS; đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị phục vụ công tác đảm bảo an toàn, cứu hộ, cứu nạn.

2.3. Hoàn thành các nội dung công việc còn lại và phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty ĐSVN.

2.4. Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả vốn Sự nghiệp kinh tế cho công tác quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia. Tiếp tục huy động mọi nguồn lực để đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng để giải quyết các "nút thắt" về vận tải, tăng năng lực thông qua và rút ngắn thời gian chạy tàu trên các tuyến. Tổ chức chạy tàu kế tiếp tại các khu gian có đủ điều kiện.

2.5. Đẩy mạnh chính sách xã hội hóa trong kinh doanh vận tải đường sắt, thu hút các thành phần kinh tế, kể cả các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ cho hoạt động vận tải (ke, kho, bãi hàng, phương tiện xếp dỡ...). Chủ động đề xuất, xây dựng cơ chế thực hiện trình các Bộ ngành liên quan để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng ĐS không liên quan trực tiếp đến chạy tàu được hiệu quả.

2.6. Chỉ đạo thực hiện đúng tiến độ và chất lượng các công trình, dự án trọng điểm của Tổng Công ty đặc biệt phối hợp với Bộ ngành và đơn vị liên quan khẩn trương khắc phục sự cố cầu Ghềnh trong thời gian sớm nhất. Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư các dự án theo danh mục dự án A, B giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ GTVT phê duyệt.

2.7. Xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ, cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi thu hút đối tác, khách hàng đến với đường sắt.

2.8. Chủ động và hoạt động hiệu quả hơn nữa trong công tác truyền thông của Tổng Công ty, đảm bảo thông tin chính xác, nhạy bén, phản ánh kịp thời các lĩnh vực công tác và hoạt động SXKD toàn ngành.

II. Chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD năm 2016:

1. Chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị tính: triệu đồng

1.1. Tổng doanh thu hợp nhất		7.901.400
Trong đó:	- Doanh thu kinh doanh KCHT, dịch vụ hỗ trợ và thu khác của Công ty Mẹ	430.900
	- Doanh thu các Công ty CP chi phối	7.470.500
1.2. Tổng lợi nhuận trước thuế		185.000
1.3. Tổng số nộp ngân sách nhà nước (chưa tính các loại thuế phải nộp)		525.000
1.4. Tổng chi Ngân sách Nhà nước - Chi sự nghiệp kinh tế (Sửa chữa, quản lý, bảo trì KCHT đường sắt)		2.360.000

2. Những mục tiêu chính:

Toàn Tổng công ty phấn đấu đạt tăng trưởng về sản lượng, doanh thu bằng 100% trở lên so với cùng kỳ. Đảm bảo việc làm cho người lao động và thu nhập bằng năm 2015; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

2.1. Công ty Mẹ:

- Doanh thu đạt 93% trở lên so với cùng kỳ, trong đó:
 - + Dịch vụ điều hành GTVT: đạt 87,2% trở lên so với cùng kỳ;
 - + Kinh doanh KCHT: đạt 120% trở lên so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế: 111,5 tỷ đồng.

Tàu đi đến đúng giờ: Phân đầu đảm bảo tỷ lệ tàu khách đi đúng giờ đạt 99%, đến đúng giờ 80% trở lên (tàu Thống Nhất 85%).

2.2. Các Công ty cổ phần chi phối:

- **Về Vận tải:** Doanh thu vận tải đạt 92% trở lên so với cùng kỳ; TKm tính đổi đạt 91% trở lên so với cùng kỳ.
- **Về sản xuất công nghiệp và sửa chữa đầu máy toa xe:** Giá trị sản lượng và doanh thu đạt 105% trở lên so với cùng kỳ.
- **Về Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt:** Giá trị sản lượng và doanh thu đạt 110% trở lên so với cùng kỳ.

3. An toàn GTĐS: Giảm ít nhất 5% trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ.

4. Kế hoạch vốn Ngân sách Nhà nước năm 2016:

Hoàn thành thực hiện và giải ngân Nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước: 611,8 tỷ đồng (trong đó thu hồi vốn ứng trước là 50 tỷ đồng) bao gồm:

- + Vốn đầu tư phát triển là: 308,3 tỷ đồng.
- + Vốn Trái phiếu Chính phủ : 5 tỷ đồng.
- + Vốn Dự phòng Ngân sách Trung ương: 298,5 tỷ đồng.

III. Giải pháp thực hiện

1. Công ty Mẹ

1.1. Về sản xuất kinh doanh

Tập trung nâng cao chất lượng điều hành GTVT đường sắt đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách của các doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

+ Điều chỉnh đơn giá sản phẩm dịch vụ điều hành GTVT năm 2016, đơn giá tác nghiệp nội bộ để tăng tính cạnh tranh cho các doanh nghiệp vận tải.

+ Xây dựng, điều chỉnh lại Biểu đồ chạy tàu phù hợp với nhu cầu vận tải tiến tới tổ chức đấu giá thuê hành trình đối với hành trình có nhiều doanh nghiệp cùng đăng ký. Xây dựng phương án vận dụng đầu máy có hiệu quả và tổ chức chạy tàu, dồn tàu đưa xe xếp dỡ vào tận nhà máy có đường nhánh nối vào đường sắt quốc gia nhằm giảm giá thành vận tải.

+ Thông qua người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các Công ty vận tải chủ trì trong công tác phối hợp giữa các Công ty vận tải trên cơ sở hợp tác cùng phát triển, đảm bảo công bằng, minh bạch.

+ Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo công tác phối hợp giữa các đơn vị trong nội bộ Công ty Mẹ và với các Doanh nghiệp kinh doanh vận tải nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và chất lượng phục vụ khách hàng.

Tăng cường quan hệ hợp tác với các Tập đoàn, Tổng công ty, đường sắt

Trung Quốc tạo môi trường thuận lợi cho các Doanh nghiệp kinh doanh vận tải nâng cao sản lượng vận tải Liên vận quốc tế.

Hoàn thiện các qui chế nội bộ liên quan đến hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải; xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

Tiếp tục phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam sửa đổi quyết định 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Qui định mức thu phí, giá thuê kết cấu hạ tầng đường sắt.

Xây dựng đơn giá dịch vụ cho thuê sử dụng công trình KCHT đường sắt quốc gia và dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và Tổng công ty ĐSVN;

Tích cực tìm kiếm đối tác để khai thác hiệu quả KCHT ĐS đặc biệt kêu gọi đầu tư tại các ga lớn, có tiềm năng du lịch; Đẩy mạnh triển khai cung cấp các dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Thực hiện Giám sát tài chính, công khai tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp có vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Đôn đốc, chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần hoàn thành nhiệm vụ bảo toàn và phát triển vốn tại doanh nghiệp.

1.2. Về thực hiện Đề án Tái cơ cấu

1.2.1. Công tác sắp xếp đổi mới doanh nghiệp

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Đề án Tái cơ cấu ĐSVN giai đoạn 2012 - 2015 của ĐSVN theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013. Thực hiện các nội dung công việc còn lại và phát sinh của Đề án tái cơ cấu Tổng công ty;

Hoàn thành việc nghiên cứu sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015.

Tham gia góp ý: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đường sắt 2005; dự thảo nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và kinh doanh tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt.

Sắp xếp, rà soát để giảm định biên lao động tại các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty Mẹ để phù hợp với thực tế sau tái cơ cấu Tổng công ty. Ổn định bộ máy nhân sự, tổ chức sản xuất tại các Công ty bắt đầu hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ năm 2016.

Tổ chức xây dựng quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo đề án và quyết định của Chính phủ và Bộ GTVT. Hoàn thành Đề án thay đổi mô hình tổ chức nâng cao chất lượng đội ngũ, y, bác sỹ, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị khám chữa bệnh của Trung tâm phân đấu tự chủ tài chính và tự đảm bảo 100% chi phí hoạt động thường xuyên từ năm 2016; Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy, tiếp tục nhiệm

vụ đào tạo mới, đào tạo lại lực lượng lao động ngành đường sắt, đào tạo đội ngũ kỹ sư thực hành, công nhân kỹ thuật cao, đào tạo được các ngành nghề khác phục vụ cho nhu cầu xã hội để tiến tới tự chủ trong hoạt động, tài chính của Trường Cao đẳng nghề ĐS.

1.2.2. Về quản trị doanh nghiệp

Triển khai kế hoạch SXKD các mặt, kế hoạch các nguồn vốn và các chương trình, nhiệm vụ các lĩnh vực công tác của Tổng công ty năm 2016.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các nội dung:

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, phù hợp mô hình tổ chức mới;

+ Phương án xử lý tài chính và chỉ đạo bàn giao tài sản từ các Công ty vận tải và QLĐS sang các chi nhánh khai thác đường sắt của Tổng công ty.

+ Thu hồi công nợ nhất là công nợ tại các công ty cổ phần, điều hành sử dụng linh hoạt vốn cho SXKD để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ. Tiếp nhận và xử lý tài sản tại các công ty cổ phần hóa chuyển về Tổng công ty.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về tài chính và các mặt quản lý khác tại các Chi nhánh thuộc Tổng công ty. Tập trung vốn kịp thời để phục vụ SXKD, đặc biệt là các xí nghiệp đầu máy. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc các văn bản của Chính phủ về phòng chống tham nhũng, chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông cho hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam năm 2016 nhằm gây dựng hình ảnh ngành đường sắt ngày càng thân thiện hơn theo các tiêu chí văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty. Hoàn thành xây dựng bộ nhận diện thương hiệu của Tổng công ty.

Kiểm tra, đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị, tổ chức bình xét danh hiệu thi đua năm 2016 theo quy định;

1.3. An toàn và quốc phòng an ninh

1.3.1. An toàn giao thông đường sắt

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chuyên môn, các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên từ Tổng công ty đến các đơn vị cơ sở đối với công tác TTATGTĐS. Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị và CBCNV toàn ngành Đường sắt trong công tác đảm bảo TTATGT.

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Bộ GTVT với UBND các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua; triển khai thực hiện thông tư 62/TT-BGTVT ngày 04/11/2015 quy định về đường ngang, triển khai thực hiện lắp đặt cần chắn tự động, động cơ điện cho cần chắn, dàn chắn đối với đường ngang có người gác; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn GTĐS, vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng thực hiện việc xã hội hóa công tác đảm bảo trật tự an toàn GTĐS, hiến kế đưa ra các giải

pháp bảo đảm TTATGTĐS.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý về đảm bảo an toàn GTĐS gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả. Ban hành và tổ chức thực hiện tốt các quy chế, quy định về quản lý an toàn, cứu nạn cứu hộ và điều tra phân tích sự cố tai nạn; các vụ sự cố, tai nạn đều được quy kết trách nhiệm đền bù thiệt hại của các tổ chức, cá nhân gây ra sự cố, tai nạn. Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, đảm bảo ATGTĐS;

Xây dựng cơ chế quản lý lực lượng, phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác cứu hộ cứu nạn giữa công ty Mẹ và các đơn vị được giao quản lý, sử dụng. Đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện cứu hộ thiết yếu, chuyên ngành; duy trì tổ chức diễn tập cứu hộ để nâng cao trình độ, năng lực cho lực lượng cứu hộ, đặc biệt là chú trọng **4 tại chỗ** để kịp thời giải quyết, khắc phục nhanh nhất sự cố, tai nạn GTĐS.

1.3.2. Quốc phòng - An ninh

Tiếp tục tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về nhiệm vụ công tác quốc phòng, quân sự; bảo đảm ANCT, TT, ATXH năm 2016.

Chủ động phối hợp với chính quyền, công an địa phương xây dựng phương án phòng, chống các loại tội phạm, chống buôn lậu, hàng giả; xác minh, ngăn chặn các vụ mất thiết bị toa xe, các vụ mất phụ kiện đường sắt số lượng lớn.

1.4. Về Hợp tác quốc tế và Khoa học công nghệ

Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Thực hiện tốt công tác đón tiếp các đoàn khách nước ngoài đến làm việc với Tổng Công ty cũng như tổ chức cho các đoàn của Tổng công ty đi công tác, học tập ở nước ngoài theo đúng quy định, có chất lượng. Chủ động liên hệ, mở rộng quan hệ, tìm nguồn hỗ trợ cho đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ ĐSVN tại nước ngoài, đặc biệt là cán bộ trẻ phục vụ các dự án chiến lược của Ngành.

Triển khai kế hoạch Khoa học công nghệ năm 2016. Xây dựng Kế hoạch Khoa học công nghệ năm 2017 của Tổng công ty đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý vận tải hàng hóa vào thực tiễn SXKD.

Chủ động triển khai thực hiện các hoạt động có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tại Tổng công ty và theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và các cấp.

2. Các Công ty CP chi phối

Nâng cao vai trò của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị. Tăng cường giám sát hoạt động doanh nghiệp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của toàn Tổng công ty tập trung vào các giải pháp:

2.1. Về Vận tải

Các Công ty vận tải phải thực sự chủ động, khẩn trương đổi mới cơ chế,

lấy các Chi nhánh vận tải là đơn vị kinh doanh để chủ động tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường. Áp dụng các biện pháp để tăng tính cạnh tranh nhằm tăng sản lượng, doanh thu như:

- + Theo sát biến động thị trường đặc biệt giá nhiên liệu, giá của các phương thức vận chuyển khác để điều chỉnh giá cước hợp lý, tăng tính cạnh tranh mà vẫn đảm bảo cân bằng thu chi và có lãi.

- + Nghiên cứu đưa ra các sản phẩm dịch vụ giá rẻ để mở rộng thị trường, đa dạng hóa đối tượng khách hàng.

- + Nâng cao chất lượng phương tiện vận tải. Khai thác có hiệu quả dự án bán vé điện tử sau khi hoàn thành giai đoạn 3 .

- + Triển khai thêm các chính sách khuyến mãi mới đối với khách hàng nhất là khách hàng tiềm năng đã có thời gian dài gắn bó với đường sắt: thẻ khách hàng thân thiết, quà tặng tri ân khách hàng...

- + Tăng cường hoạt động kết nối với các Công ty du lịch theo chương trình phối hợp công tác giữa Bộ GTVT và Bộ VHTT và du lịch để có chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy nhu cầu vận chuyển tháng thấp điểm, chỉ đạo các đơn vị nắm bắt nhu cầu thị trường, đặc biệt các khu vực có các địa điểm du lịch để có kế hoạch tổ chức chạy tàu hợp lý.

- + Đơn giản hóa thủ tục vận chuyển hàng hóa. Chủ động, tăng cường các hoạt động tiếp xúc với khách hàng, chủ hàng lớn, tiếp cận các khu công nghiệp để nắm bắt nhu cầu vận chuyển, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và đưa ra chính sách giá phù hợp thu hút khách vận chuyển bằng đường sắt.

- + Phối hợp tốt trong công tác điều hành giao thông vận tải để tổ chức chạy tàu đảm bảo an toàn, tiết kiệm chi phí và có những hành trình hợp lý đáp ứng nhu cầu của khách hàng; xây dựng quy chế sử dụng toa xe chung giữa các Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đảm bảo: điều xe hợp lý, tận dụng xe tại chỗ hạn chế điều rỗng, chống đọng dỡ ... nâng cao hiệu quả khai thác phương tiện.

- + Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp: cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đường bộ chặng ngắn, vận tải đường thủy để thực hiện vận chuyển trọn gói hàng hóa bằng đường sắt với giá thành hợp lý. Xây dựng cơ chế, phương án đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ vận tải logistics.

- + Tích cực thực hiện các đề án: Kết nối đường sắt và đường thủy; kết hợp hài hòa các phương thức vận tải từ Hải phòng đến Lào cai; vận chuyển Container bằng đường sắt giảm tải cho hệ thống giao thông đường bộ. Khai thác tối đa lợi thế vận chuyển của các tuyến đường nhánh.

- + Đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, quảng cáo các sản phẩm dịch vụ để người dân tiếp cận được nhanh nhất với các dịch vụ của đường sắt.

- + Tăng cường kiểm tra, giám sát vệ sinh ATTP, vệ sinh ga tàu đảm bảo sức khỏe cho hành khách đi tàu. Tăng cường công tác phòng chống dịch theo mùa, dịch phát sinh trong mùa mưa bão; sẵn sàng dập dịch và khắc phục hậu quả lũ lụt.

2.2. Về Khối quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng ĐS

Triển khai kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2016 và tổ chức thực hiện phù hợp với mô hình tổ chức mới của các công ty quản lý đường sắt đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tổ chức rà soát Công lệnh tốc độ, Công lệnh tải trọng trên các tuyến đường để đưa các giải pháp đầu tư nâng dần tốc độ, rút ngắn thời gian chạy tàu trên tất cả các tuyến; ban hành Công lệnh tốc độ mới phù hợp với trạng thái KCHTĐS. Nghiên cứu đầu tư hệ thống đóng đường tự động khu gian Gia Lâm - Hải Phòng, tuyến Hà Nội - Lào Cai và các khu gian có chiều dài > 15 km trên tuyến đường sắt Hà Nội - Sài Gòn để tổ chức chạy tàu kế tiếp.

Thực hiện kiểm toán, kiểm định các cầu yếu còn lại trong năm 2016 trên tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh để đồng nhất tải trọng cầu đường; lập phương án sửa chữa để đồng nhất tải trọng 4,2T/m. Xây dựng cơ chế cho thuê đối với máy móc thiết bị đầu tư từ nguồn vốn ODA.

Điều tra, xây dựng phương án tác nghiệp kỹ thuật cầu đường, thi công cơ giới theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư vào các vị trí cầu, đường từng khu gian, khu đoạn (tập trung vào các đường cong bán kính nhỏ, cầu yếu, các nút thắt về cầu đường ...) để nâng đồng đều về tốc độ và tải trọng chạy tàu, rút ngắn thời gian chạy tàu, đảm bảo an toàn chạy tàu.

Triển khai thực hiện các công trình kịp thời và thi công đúng phương án tác nghiệp kỹ thuật được duyệt; Tăng cường công tác kiểm tra hiện trường, quản lý chặt chẽ chất lượng công trình đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, từng bước nâng cao chất lượng cầu đường. Làm tốt công tác phòng chống lụt bão, chuẩn bị vật tư, thiết bị sẵn sàng ứng phó và đề xuất các biện pháp gia cố.

Huy động các nguồn vốn đầu tư: sửa chữa nhà ga, mái che, ke ga cao tại các ga có mật độ hành khách lớn để nâng cao chất lượng dịch vụ như Thanh Hóa, Vinh, Đông Hà, Huế, Quảng Ngãi, Diêu Trì, Biên Hòa; giải quyết các nút thắt vận tải cho 7 ga còn lại (Sông Lũy, Suối Vắn, Trảng Táo, Bảo Chánh, Long Khánh, Dầu Giây, Hồ Nai) trong dự án 10 ga.

Tiếp tục ứng dụng cơ giới hóa và công nghệ cần chẵn tự động vào công tác quản lý đường ngang để giảm chi phí nhân công, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao công tác đảm bảo an toàn tại các đường ngang

2.3. Về Khối sản xuất công nghiệp và sửa chữa vận dụng đầu máy toa xe

Chỉ đạo các đơn vị quản lý tốt công tác vận dụng, đặc biệt công tác khám chữa, chỉnh bị đầu máy toa xe. Kịp thời tổ chức phân tích rút kinh nghiệm, quy trách nhiệm cụ thể khi xảy ra sự cố kỹ thuật do chủ quan, đề ra biện pháp khắc phục xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan không thực hiện tốt quy trình. Đảm bảo cung cấp đủ đầu máy phục vụ vận tải đặc biệt là trong dịp vận tải Tết, hè.

Rà soát, điều chỉnh lại các quy định an toàn chạy tàu. Chỉ đạo thực hiện công tác an toàn nhằm giảm tối thiểu sự cố gây trở ngại chạy tàu do nguyên

nhân chủ quan đầu máy toa xe gây ra.

Nghiên cứu, phân tích số liệu vận dụng đầu máy để chỉ đạo các xí nghiệp Đầu máy và các đơn vị liên quan nhằm vận dụng đầu máy hiệu quả. Chỉ đạo xây dựng phương án quay vòng đầu máy dài trên tuyến Thống nhất an toàn, hiệu quả. Đưa đầu máy D19E kéo tàu hàng trên tuyến phía Tây để hạn chế ghép đôi đầu máy.

Sửa đổi các văn bản liên quan đến vận dụng, sửa chữa đầu máy để phù hợp hơn với thực tế. Chỉ đạo việc thực hiện định mức nhiên liệu chạy tàu nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả kinh doanh Đường sắt.

Triển khai thực hiện các dự án: đầu tư đầu máy của Tổng công ty giai đoạn 2016-2020; đầu tư 04 ram tàu khách hiện đại, đóng mới 250 toa xe Mc chở container ... Nghiên cứu đầu tư thay thế dần toa xe có tốc độ chạy dưới 60 km/giờ.

3. Các Công ty CP liên kết

Người đại diện phân vốn của Tổng công ty phối hợp với Hội đồng quản trị tại các Công ty CP làm tốt vai trò Người đại diện trong việc hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng của Tổng công ty năm 2016, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

III. Kế hoạch đầu tư phát triển

a. Vốn từ Ngân sách Nhà nước: (chi tiết tại phụ lục gửi kèm)

Mục tiêu của Kế hoạch phân bổ vốn năm 2016 là tập trung thanh toán nợ đọng XDCB, bố trí vốn cho dự án Dự án Khôi phục Cầu Long Biên - Giai đoạn 1 để hoàn thành theo tiến độ của Thủ tướng Chính Phủ và Quyết toán các dự án hoàn thành theo Kế hoạch được giao. Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016 của Tổng công ty là 308,3 tỷ đồng. Vốn Trái phiếu Chính phủ dự kiến bố trí 5 tỷ cho dự án K1, K2 để quyết toán hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

Về chuẩn bị đầu tư, sau khi các Bộ Tài chính, Kế hoạch & đầu tư, GTVT thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2016 - 2020 tổ chức lập dự án. Tập trung chủ yếu vào các dự án như: Cải tạo nâng cấp đường sắt Hà Nội - Vinh, Sài Gòn - Nha Trang ; cải tạo gia cố hầm yếu trên tuyến đường sắt Thống nhất. Tiếp tục triển khai các dự án theo quyết định 994/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời đề xuất bố trí vốn Trái phiếu Chính phủ cho giai đoạn 2 dự án K1, K2 để hoàn thành tổng thể dự án phát huy hiệu quả đầu tư.

Cân đối nguồn vốn đầu tư để lấp đặt hệ thống cần chắn tự động tại 300 đường ngang.

b. Vốn của Tổng công ty

- Vốn đầu tư của Công ty Mẹ: 1.200 tỷ đồng

+ Dự án đầu tư 50 đầu máy giai đoạn 2016-2018 (Vốn khấu hao TSCĐ, Quỹ đầu tư của doanh nghiệp, Nguồn vốn thu từ việc cổ phần hóa tại các doanh nghiệp của Tổng công ty, vay thương mại ...).

- **Vốn đầu tư của các Công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty:** 1.975 tỷ đồng với danh mục đầu tư như sau:

+ Dự án đầu tư 04 ram tàu vận chuyển hành khách trên tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang, Hà Nội - Vinh.

+ Đầu tư đóng mới 300 toa xe M chở container khổ 1.000mm.

+ Thay thế dần các toa xe lạc hậu kỹ thuật, tốc độ chạy tàu chậm.

c. Vốn xã hội hóa: 1.241,960 tỷ đồng

- Hoàn thành các dự án xã hội hóa theo hình thức đặc thù cho thuê kết cấu hạ tầng có điều kiện đáp ứng tiến độ đề ra:

+ Bãi hàng ga Yên Viên Nam.

+ Bãi hàng ga Đông Anh.

+ Bãi hàng đường 15-16 và hệ thống kho ga Yên Viên.

+ Bãi hàng ga Đồng Đăng, An Bình - Sóng Thần.

- Khởi động các dự án xây dựng đường xếp dỡ và bãi hàng trên hệ thống được sắt quốc gia.

- Tiếp tục tập trung mời xã hội hóa các ga lớn như: Hà Nội, Vinh, Đồng Hới, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn...

- Phối hợp với Cục Đường sắt Việt Nam triển khai thực hiện Đề án “Huy động vốn xã hội hóa để đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt” theo quyết định số 4907/QĐ-BGTVT ngày 24/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải. Chú trọng hình thức đầu tư hợp tác công - tư (PPP). Lựa chọn các dự án ưu tiên nhằm tạo bước đột phá về huy động nguồn vốn đầu tư vào kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt. Trước mắt kêu gọi đầu tư vào các cảng ICD, thiết bị xếp dỡ và kho, bãi hàng.

Phần 3

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về việc đồng nhất tải trọng trên toàn mạng đường sắt

Hiện nay tuyến đường sắt Bắc – Nam đến Đà Nẵng có tải trọng cầu đường 4,2 T/m, riêng đoạn tuyến từ Đà Nẵng đến Sài Gòn vẫn là 3,6 T/m. Để nâng tải trọng đoạn tuyến Đà Nẵng – Sài Gòn lên 4,2 T/m. Tổng công ty ĐSVN đề nghị Bộ GTVT bố trí đủ vốn để thi công 44 cầu yếu còn lại trong dự án cải tạo, nâng cấp các cầu yếu trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh. Trong đó có 8 cầu đã lựa chọn được nhà thầu thi công xây dựng, 36 cầu đã có kế hoạch đầu thầu. Tiếp tục bố trí vốn để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp 32 cầu trong các năm tiếp theo.

2. Về thực hiện Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty

Công tác cổ phần hóa: Đề nghị Bộ cho phép chuyển đổi nhà làm việc, lưu

trú các cung đường, cung cầu trên các tuyến đường sắt Quốc gia...là tài sản hạ tầng sử dụng chung không đưa vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa, hiện đang thuộc loại tài sản cố định không liên quan trực tiếp đến chạy tàu do doanh nghiệp làm chủ sở hữu, sang loại tài sản cố định liên quan trực tiếp đến chạy tàu do Nhà nước là chủ sở hữu.

3. Về việc bổ sung vốn Điều lệ của Tổng công ty

Tổng công ty ĐSVN đã có tờ trình số 227/TTr- ĐS ngày 28/01/2016 trình Bộ GTVT về việc điều chỉnh, bổ sung mức vốn Điều lệ của Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN giai đoạn 2016-2018 thêm 392 tỷ đồng (vốn Điều lệ sau điều chỉnh là 2.660 tỷ đồng) từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ Hỗ trợ SX & PT DN của Tổng công ty. Mục đích nhằm nâng cao năng lực SXKD của Tổng công ty thông qua dự án đầu tư 100 đầu máy giai đoạn 2016-2020. Tại Quyết định số 1423/QĐ - ĐS ngày 10/5/2016 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2016-2020; danh mục dự án đầu tư nhóm A, B hằng năm của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ GTVT đã phê duyệt; đề nghị Bộ GTVT hỗ trợ Tổng công ty triển khai các thủ tục theo quy định để được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính thức.

4. Đề nghị Bộ GTVT và Bộ Công thương chấp thuận đưa các sản phẩm đầu máy, toa xe (khách và hàng) chế tạo trong nước vào Chương trình cơ khí trọng điểm giai đoạn 2015-2020.

5. Về nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020

Nguồn vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 Nhà nước bố trí cho ngành Đường sắt là 2.350 tỷ ; nguồn vốn này chỉ đủ bố trí trả nợ khối lượng nợ đọng XDCB (660 tỷ đồng), hoàn vốn ứng kế hoạch các năm trước (673 tỷ đồng), và 02 dự án chuyển tiếp (989 tỷ). Do vậy KCHT ĐS chưa thể có bước chuyển biến đột phá sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của toàn Tổng công ty; những dự án chiến lược như đầu tư đường sắt tốc độ cao do không được đưa vào danh mục bố trí nguồn chuẩn bị đầu tư nên cũng không thể triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công. Tổng công ty ĐSVN đề nghị Bộ GTVT quan tâm đầu tư phát triển KCHT ĐS để vận tải đường sắt có thể đạt tỷ lệ tăng trưởng và thị phần theo chỉ tiêu đã được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 214/QĐ- TTg ngày 10/02/2015.

6. Về một số nội dung liên quan đến khắc phục sự cố cầu Ghềnh:

Đề nghị cho phép Tổng công ty thanh toán kinh phí mua đất mở đường tại phía Bắc ga Trảng Bom hạch toán vào chi phí giải phóng mặt bằng trong gói hỗ trợ khẩn cấp của Chính phủ khắc phục sự cố cầu Ghềnh.

7. Về hỗ trợ của nhà nước đối với vận tải đường sắt thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội

Hiện nay Tổng công ty đang phải duy trì tổ chức chạy tàu trên nhiều tuyến phục vụ an sinh xã hội như Long Biên - Quán Triều, Yên Viên - Hạ Long - Cái Lân, Mai pha - Na dương, Hà Nội - Lạng Sơn; kinh doanh trên các tuyến

này có hiệu quả quá thấp, thu không đủ bù chi. Tuy nhiên theo quy định tại Thông tư 14/2016/TT- BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn cơ chế tài chính khi các công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cân đối cung cầu cho nền kinh tế” thì doanh nghiệp phải lấy lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh chung của doanh nghiệp để bù trừ vào phần kinh doanh lỗ của các tuyến này, nhà nước không hỗ trợ; bởi vậy Tổng công ty ĐSVN rất khó khăn duy trì hoạt động vận tải đường sắt trên các tuyến khó khăn. Đề nghị Bộ GTVT kiến nghị nhà nước có chính sách hỗ trợ, để Tổng công ty và các công ty cổ phần vận tải đường sắt có thể phục vụ vận tải trên các tuyến khó khăn.

8. Về việc khai thác quỹ đất tại 107 Trần Hưng Đạo Hà Nội và 136 Hàm Nghi - Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng công ty kiến nghị đề xuất được Bộ GTVT cho phép thực hiện phương án khai thác quỹ đất liên quan đến phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại 2 khu vực nói trên như sau:

- Tổng công ty ĐSVN mời hợp tác đầu tư xây dựng, khai thác khu đất. Tổng công ty hợp tác bằng giá trị thương mại quyền sử dụng đất; đảm bảo đúng theo quy định không góp vốn trực tiếp bằng tiền hoặc tài sản giá trị khác.

- Phần diện tích được nhận lại trong quá trình hợp tác, Tổng công ty bỏ trí tuệ sở làm việc, đáp ứng nhu cầu của các đơn vị của Tổng công ty tại các khu vực này.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thành